

THÔNG BÁO TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, KHU VỰC VÀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT CỦA TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, KHU VỰC

Tình hình thế giới, khu vực 6 tháng đầu năm 2020 có nhiều biến động rất sâu sắc, tính bất ổn, bất định gia tăng mạnh, tác động sâu rộng đến ổn định trật tự kinh tế, an ninh, chính trị thế giới. Nguyên nhân bao trùm bắt nguồn từ việc các nước lớn tiếp tục điều chỉnh chính sách, đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu chiến lược ở quy mô khu vực và toàn cầu nhằm tạo vị thế mới, định hình trật tự mới. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng nghiêm trọng nhiều lĩnh vực của đời sống quốc tế.

Cạnh tranh, cọ sát chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt hơn, chi phối mạnh nhiều vấn đề của thế giới. Tính chất đơn phương, cường quyền, áp đặt gia tăng mạnh. Tập hợp lực lượng diễn biến đan xen, linh hoạt nhằm đảm bảo tối đa lợi ích quốc gia-dân tộc; chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa dân tộc, dân túy, tư tưởng cực hữu ở nhiều nước trỗi dậy ngày càng mạnh. Các thể chế đa phương có xu hướng suy giảm vai trò trong nhiều vấn đề quốc tế quan trọng. Kinh tế thế giới bước vào giai đoạn khó khăn hơn, chứa đựng nhiều yếu tố bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và các điểm nóng trên thế giới gia tăng phức tạp. Chạy đua vũ trang, hiện đại hóa quân đội ngày càng trở thành xu thế phổ biến. Cách mạng khoa học công nghệ bước vào giai đoạn phát triển mới, trở thành nhân tố quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển của các quốc gia.

Diễn biến tình hình thế giới, khu vực năm 2019 vừa qua và 6 tháng đầu năm 2020 nổi lên những nét lớn sau:

1. Tác động của dịch covid-19

Đại dịch được xem là cuộc khủng hoảng lớn nhất kể từ Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Lần đầu tiên các nước trên thế giới phải thực hiện các biện pháp ứng phó chưa từng có trong lịch sử. Các biện pháp phong tỏa, giãn cách xã hội, đóng cửa biên giới cứng, khiến cho cả thế giới đồng loạt rơi vào tình trạng ‘đóng băng’ và ‘đứt gãy’, tạo nên những hệ quả hết sức nặng nề về kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới. Kinh tế toàn cầu bị tác động hết sức nghiêm trọng do gián đoạn các hoạt động kinh tế, đứt gãy chuỗi cung ứng, tác động sâu sắc tới tâm lý xã hội, làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng và sản xuất, đầu tư kinh doanh. Khủng hoảng kinh tế kéo theo các hệ lụy nặng nề lâu dài về mặt xã hội, làm sâu sắc hơn và trầm trọng hóa các bất bình đẳng xã hội, làm gia tăng các bất ổn về chính trị, an ninh và phát triển bền vững tại nhiều nước. Những tác động và hệ

lụy của đại dịch cho đến nay là chưa thể đánh giá hết, còn phụ thuộc vào thời điểm thế giới không chế được dịch cũng như khả năng kiểm soát tái phát.

Hiện Đại dịch đang diễn ra rất phức tạp trên thế giới, nguy cơ của các làn sóng lây nhiễm mới còn hiện hữu, do đó chưa có nhận định đáng tin cậy về thời điểm kết thúc. **Kịch bản lạc quan:** Đại dịch cơ bản được khống chế, nhưng vẫn tiếp tục lây lan ở mức độ thấp hơn cho đến khi có được thuốc đặc trị hoặc vắc-xin, theo đó các nước vừa phải phòng chống dịch, vừa khôi phục hoạt động kinh tế; các hoạt động ít cấp thiết hơn và giao lưu giữa các nước có thể chỉ duy trì ở mức tối thiểu; nền kinh tế của hầu hết các nước bước vào giai đoạn suy thoái kéo dài. **Kịch bản xấu hơn:** Đại dịch tiếp tục lây lan với tốc độ khủng khiếp như hiện nay trong một thời gian dài, thế giới sẽ rơi vào tình trạng bất động kéo dài, kinh tế khủng hoảng trầm trọng, kéo theo hàng loạt hệ lụy về chính trị, xã hội khác.

Dịch covid tác động sâu sắc tới không chỉ tới tình hình kinh tế, mà cả chính trị-an ninh, xã hội của tất cả các quốc gia, khu vực và toàn thế giới, trên 7 điểm lớn: (i) Kinh tế thế giới đứng trước nguy cơ khủng hoảng nghiêm trọng; (ii) Xu hướng dịch chuyển lớn của chuỗi cung ứng toàn cầu; (iii) Đẩy nhanh sự hình thành cách tiếp cận mới về toàn cầu hóa nhằm hạn chế rủi ro do sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế; (iv) Làm thay đổi nhận thức về quản trị quốc gia, làm bộc lộ rõ hơn những bất cập của một số mô hình, phương thức phát triển, tổ chức và quản lý xã hội; (v) Thúc đẩy dịch chuyển tương quan sức mạnh và gia tăng cạnh tranh chiến lược, đối đầu giữa các nước lớn; (vi) Đẩy nhanh định hình lại mô hình quản trị toàn cầu; (vii) Gia tăng bất ổn chính trị-xã hội.

2. Cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt về tính chất, mở rộng về phạm vi, lĩnh vực, trong đó đáng chú ý nhất là cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc. Trong quan hệ Mỹ - Trung Quốc, mặt cạnh tranh, kiềm chế nổi trội, cơ bản đã mở rộng toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, nhân quyền, quân sự, công nghệ, tiền tệ; hai bên đều nhận thức rất rõ về những thách thức từ bên kia. Tuy nhiên, hai bên đang thăm dò về tác động đối với mỗi bên để tính toán các biện pháp, bước đi tiếp theo, phù hợp với những tính toán nội bộ của mỗi bên. Cuộc cạnh tranh này sẽ là một quá trình lâu dài, có thể hàng chục năm, để phân định vị thế. Xu hướng đấu tranh giữa Mỹ và Trung Quốc để cải tổ các thể chế hiện hành, định hình các nguyên tắc, luật chơi mới về kinh tế, chính trị, phù hợp với lợi ích của mỗi nước đang gia tăng.

3. Tập hợp lực lượng diễn ra cơ động, linh hoạt, đa dạng, lợi ích quốc gia-dân tộc được đặt lên hàng đầu. Các nước lớn tăng cường lôi kéo các nước tham gia các tập hợp lực lượng do mình dẫn dắt, đặt ra nhiều sức ép “chọn bên” đối với các nước nhỏ, đang phát triển. Xu hướng tập hợp lực lượng dựa trên lợi

ích, theo vấn đề, theo thời điểm, tính thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng, nhằm tạo sự linh hoạt về đối ngoại và tối đa hóa lợi ích trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung diễn biến phức tạp, tránh bị “kẹt” trong quan hệ với các nước lớn.

Nền tảng của các mối quan hệ đồng minh truyền thống tiếp tục suy giảm. Các mối quan hệ đồng minh của Mỹ cơ bản được duy trì, song lỏng lẻo hơn¹ do nghi ngại của các nước về việc Mỹ coi trọng lợi ích kinh tế hơn lợi ích chính trị, an ninh, giảm dần dặt về chính trị, kinh tế, quân sự, gia tăng tính đơn phương, giảm cam kết tại các thể chế đa phương; mặt khác các nước có tâm lý độc lập hơn với Mỹ, đa dạng hóa quan hệ, tạo sự chủ động hơn trong bối cảnh lo ngại Mỹ thay đổi chính sách. Tuy vẫn còn nhiều nghi ngại trước sự trỗi dậy của Trung Quốc, song các nước cũng chủ trương giữ ổn định và cải thiện quan hệ với Trung Quốc, đảm bảo lợi ích trước mắt về kinh tế. Trung Quốc tăng cường tập hợp lực lượng thông qua thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, tự do hóa thương mại, chống bảo hộ thương mại, chống biến đổi khí hậu.

4. Các thể chế đa phương toàn cầu, đặc biệt là LHQ, vẫn là nền tảng hợp tác quan trọng, tuy nhiên, vai trò, ảnh hưởng đang bị thách thức, nhất là do chính sách ‘nước Mỹ trên hết’, rút khỏi các tổ chức quốc tế lớn, phá vỡ các thỏa thuận quốc tế quan trọng của chính quyền Tổng thống D. Trump. Những bất đồng, khác biệt về lợi ích, quan điểm, và sự đối đầu giữa các nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc khiến việc giải quyết các điểm nóng về an ninh gia tăng khó khăn, phức tạp hơn, đồng thời làm suy giảm vai trò quản trị toàn cầu của các cơ chế trong Liên hợp quốc. Sự suy giảm vai trò của các thể chế đa phương đang khiến cho các hành động đơn phương, cường quyền, đe dọa sử dụng sức mạnh; can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, thách thức luật pháp quốc tế và các nguyên tắc của Liên hợp quốc có xu hướng gia tăng.

5. Tăng ngân sách quốc phòng, chạy đua vũ trang ngày càng quyết liệt, nhất là các hoạt động tăng cường hiện đại hóa quân đội, năng lực hải quân với những thế hệ vũ khí đời mới. Quá trình này được thúc đẩy bởi sự gia tăng cạnh tranh nhằm bảo đảm ưu thế về quân sự giữa các nước lớn; tâm lý gia tăng tính tự chủ và năng lực quốc phòng đảm bảo an ninh và gia tăng khả năng phòng vệ trong bối cảnh ngày càng lo ngại về tính chất cường quyền, thách thức luật pháp quốc tế của các nước, cũng như gia tăng nguy cơ xung đột nóng tại các khu vực, trong đó có cả ở khu vực của chúng ta. Mỹ, Nga và phần nào là Trung Quốc trở thành những nước đi đầu cạnh tranh chiến lược trong lĩnh vực không gian. Mỹ

¹ Biểu hiện khá rõ trong quan hệ của các nước ASEAN, EU với Mỹ, Trung Quốc; Mỹ và các nước thành viên NATO, quan hệ Mỹ - Nhật, Mỹ - Hàn, Mỹ - Canada, Mỹ - Philipinnes, Mỹ - Mỹ Latinh; quan hệ Trung Quốc - Nga.

thúc đẩy hoạt động của Bộ Tư lệnh Không gian trong bối cảnh Nga tăng cường chủ trương hiện đại hóa quân đội. Tham vọng trở thành cường quốc biển của Trung Quốc ngày càng đe dọa sự hiện diện của Mỹ tại vùng biển khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

6. Kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn hơn, thiếu bền vững, chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro. Tăng trưởng toàn cầu suy giảm mạnh do tác động của đại dịch Covid-19 (hầu hết các nền kinh tế lớn đều tăng trưởng âm; thất nghiệp tăng cao đột biến²), chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro tác động đến triển vọng kinh tế toàn cầu, nhất là căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, chủ nghĩa bảo hộ, bất ổn nội tại của các nền kinh tế lớn và bất ổn địa chính trị nhiều khu vực trên thế giới. Tuy gặp khó khăn hơn, song liên kết kinh tế quốc tế tiếp tục được thúc đẩy với việc đan xen các FTA thế hệ mới và thế hệ cũ; xu hướng chuyển từ FTA đa phương sang song phương cũng được thúc đẩy mạnh hơn³.

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tác động mạnh tới tâm lý đầu tư, kinh doanh và đang tạo ra sự dịch chuyển dòng đầu tư và chuỗi cung ứng thương mại ở các khu vực, nhất là xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra ngoài Trung Quốc.

7. Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương tiếp tục là địa bàn cạnh tranh chiến lược trọng tâm của các nước lớn; lôi kéo, tập hợp lực lượng diễn biến phức tạp hơn; các điểm nóng, nhất là Biển Đông, Triều Tiên gia tăng căng thẳng và ngày càng bế tắc. ASEAN nỗ lực phát huy ảnh hưởng, song gặp nhiều thách thức đối với mục tiêu duy trì vai trò trung tâm trong kiến trúc an ninh khu vực.

Nội bộ các nước Đông Nam Á cơ bản ổn định. ASEAN nỗ lực duy trì vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực, tăng cường hợp tác nội khối và xây dựng cộng đồng. Các cơ chế do ASEAN dẫn dắt như EAS, ARF, ADMM+, ASEAN+1, ASEAN+3...tiếp tục thu hút được sự tham gia của nhiều nước trong và ngoài khu vực.

Mỹ và Trung Quốc đẩy mạnh tập hợp lực lượng tại khu vực nhằm định hình các nhóm đối tác phục vụ ý đồ kiềm chế chiến lược lẫn nhau thời gian tới. Tầm nhìn Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Mỹ tiếp tục được coi trọng và ngày càng hoàn thiện, từng bước được triển khai, song hiệu quả chưa rõ rệt, thiếu các cam kết cụ thể, chưa tạo được niềm tin vững chắc với các nước. Sáng kiến Vành đai – Con đường của Trung Quốc tiếp tục được thúc đẩy, song ngày

² Tăng trưởng GDP quý I/2020 của Trung Quốc là -6,8%; Mỹ - 4,8%; Nhật Bản -1,8%; dự báo tăng trưởng GDP năm 2020 của khu vực đồng euro là -7,5%, Đức -10%, Pháp -7,2%, Anh -5,8%; Nga -5,5%. ILO dự báo 305 triệu người trên toàn cầu thất nghiệp.

³ CPTPP, RCEP, các FTA song phương giữa EU – Nhật Bản, Xinh-ga-po, NAFTA mới, FTA giữa Mỹ với Hàn Quốc, Nhật Bản, EVFTA; các nước thành viên nhất trí thúc đẩy ký kết RCEP.

càng khó khăn hơn do các nước lo ngại rơi vào bẫy nợ và phụ thuộc vào Trung Quốc. Các nước trong khu vực gia tăng tính thực dụng, khéo léo tìm cách tranh thủ cả Mỹ và Trung Quốc, lựa chọn vấn đề hợp tác với cả Mỹ và Trung Quốc, tránh rơi vào tình thế phải chọn bên.

8. Tình hình các chính đảng

Các đảng cộng sản cầm quyền tại các nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục củng cố vai trò lãnh đạo; tăng cường đồng thuận nội bộ trong bối cảnh phải ứng phó với những thách thức cả bên trong và bên ngoài, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19 thời gian qua. **Đảng Cộng sản Trung Quốc** tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng; tăng cường kỷ luật nghiêm minh trong Đảng nhằm củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng; tăng cường cố kết nội bộ để hóa giải sức ép gia tăng về dân chủ, nhân quyền. **Đảng Nhân dân Cách mạng Lào** thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu của Đại hội X và chuẩn bị cho Đại hội XI, song có phần khó khăn trong công tác chuẩn bị nhân sự nhiệm kỳ mới. **Đảng Cộng sản Cu-ba** từng bước hoàn thiện thể chế, định hình khung pháp lý thuận lợi cho việc triển khai chính sách cập nhật mô hình phát triển kinh tế - xã hội, song sức ép cấm vận của Mỹ ngày càng tăng. **Đảng Lao động Triều Tiên** đề cao đường lối tự chủ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội; siết chặt kỷ luật, kỷ cương và tạo đồng thuận nội bộ; đẩy mạnh thái độ cứng rắn nhằm gia tăng sức ép buộc Mỹ phải dỡ bỏ cấm vận và đàm phán thiện chí hơn trong vấn đề hạt nhân Triều Tiên.

Các lực lượng cộng sản, công nhân nỗ lực duy trì hoạt động; tăng cường tổ chức đấu tranh nhân các sự kiện lớn của lực lượng cộng sản, công nhân thế giới như lễ kỷ niệm 150 năm ngày sinh Lê-nin, Ngày Quốc tế Lao động... Tuy nhiên, một số hoạt động, cơ chế định kỳ như Cuộc gặp quốc tế các đảng cộng sản và công nhân đã phải chuyển sang hình thức họp trực tuyến do tác động của đại dịch Covid-19.

Lực lượng cực hữu tiếp tục gia tăng ảnh hưởng, nhất là tại châu Âu. Tuy vậy, cử tri các chính đảng truyền thống có xu hướng bảo vệ các giá trị mang tính nền tảng, liên kết chặt chẽ hơn nhằm ngăn chặn khả năng cầm quyền của các đảng cực hữu.

Các đảng trung hữu và trung tả gặp nhiều cản trở do xu thế cạnh tranh của các đảng cực hữu, song tiếp tục là hai lực lượng chủ chốt thay nhau nắm quyền ở các nước. Các đảng truyền thống có xu hướng thực dụng hơn, điều chỉnh cương lĩnh, lấy lại nhiều nội dung từ cương lĩnh của các đảng cực hữu, nhất là quan điểm đối với vấn đề nhập cư nhằm thu hút thêm sự ủng hộ cử tri. Tương quan giữa các đảng cầm quyền tiếp tục nghiêng về các đảng trung hữu; các đảng

cánh tả gặp nhiều khó khăn. Nhóm đảng xanh, đảng sinh thái và trung dung gia tăng vị thế.

Lực lượng cánh tả khu vực Mỹ La-tinh gặp nhiều thách thức lớn, khiến triển vọng phục hồi của trào lưu cánh tả tại khu vực thêm khó khăn, đặc biệt là tình hình bất ổn nội bộ tại Vê-nê-xu-ê-la. Tuy nhiên, điểm sáng là một số đảng cánh tả, tiến bộ thắng cử, lên nắm quyền (Đảng Cách mạng Dân chủ tại Pa-na-ma, Đảng Mặt trận của Tất cả tại Ác-hen-ti-na).

II. CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

Trong bối cảnh tình hình thế giới khu vực có nhiều biến động sâu sắc, công tác đối ngoại của ta đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Ta đã giữ vững đường lối độc lập tự chủ, hạn chế được tối đa các thách thức, khó khăn, tận dụng tốt các cơ hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tranh thủ, huy động được các nguồn lực cho phát triển đất nước, nâng cao uy tín, vị thế của Đảng và Nhà nước trên trường quốc tế.

1. Ta đã xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan đến an ninh của đất nước, bảo vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Ta đã phối hợp với phía Cam-pu-chia hoàn thành ký và phê chuẩn 02 văn kiện pháp lý công nhận 84% thành quả phân giới cắm mốc đường biên giới trên bộ, tạo điều kiện thuận lợi ổn định đường biên giới và tập trung thúc đẩy việc hoàn thành phân giới phần còn lại giữa hai nước trong thời gian tới. Đấu tranh hiệu quả với sự can dự, chống phá của các thế lực thù địch, không thân thiện vào các vấn đề nội bộ của đất nước, nhất là việc lợi dụng các giá trị liên quan đến dân chủ, nhân quyền, đảm bảo tốt trật tự an ninh, an toàn và ổn định xã hội.

2. Ta phát huy tốt tự chủ đối ngoại, xử lý đúng đắn quan hệ với các nước lớn và đối tác quan trọng, góp phần củng cố cục diện quan hệ đối ngoại ổn định, ngày càng đi vào chiều sâu. Bên cạnh việc phòng chống dịch covid-19 hiệu quả, các cơ quan, đoàn thể ta triển khai hiệu quả “ngoại giao covid” hỗ trợ trang thiết bị y tế nhiều nước trong đại dịch Covid-19 vừa qua, được bạn bè quốc tế ghi nhận và đánh giá rất cao. Công tác hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực, giúp chúng ta có thêm công cụ, điều kiện để ứng phó với các thách thức về an ninh và phát triển. Hợp tác quốc phòng, an ninh ngày càng phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy tin cậy chính trị với các nước.

3. Ta đã phát huy tốt vị thế đối ngoại, tranh thủ thời cơ, tận dụng các cơ hội, nâng cao uy tín trên trường quốc tế và sự tin cậy đối ngoại. Việc ta tổ chức tốt Cuộc gặp thượng đỉnh Mỹ - Triều lần thứ hai (tháng 2/2019); đóng vai trò tích cực trong thúc đẩy ký kết Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên

Thái Bình Dương (CPTPP); nỗ lực triển khai và mở rộng tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của LHQ; được bầu làm Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ nhiệm kỳ 2020-2021 với số phiếu tín nhiệm cao (192/193), thể hiện vị thế, uy tín của ta cũng như sự đánh giá, ghi nhận của cộng đồng quốc tế; đảm nhận hiệu quả vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 trong bối cảnh dịch covid-19, tham gia có trách nhiệm vào các hoạt động của HĐBA/LHQ với tư cách ủy viên không thường trực, góp phần khẳng định Việt Nam là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, củng cố hơn vị thế đối ngoại của đất nước.

4. Ta đã tận dụng tốt các cơ hội từ môi trường quốc tế phức tạp, tạo thêm các cơ hội thuận lợi cho phát triển kinh tế; gia tăng thu hút đầu tư, mở rộng xuất khẩu; tích cực tham gia thúc đẩy đàm phán và ký kết RCEP. Điểm sáng là Liên minh châu Âu EU đã phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam (EVFTA) và đang thúc đẩy để hiện thực hóa Hiệp định đầu tư EU-Việt Nam (EVIPA), góp phần mở rộng không gian hợp tác kinh tế quốc tế, đa dạng hóa thị trường của ta thời gian tới.

5. Quan hệ đối ngoại đảng được triển khai tích cực, chủ động theo tinh thần Chỉ thị 32 của Bộ Chính trị, đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện, góp phần tạo nền tảng chính trị cho quan hệ song phương; duy trì và củng cố môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước; nâng cao vị thế của Đảng và đất nước.

Quan hệ với các đảng cầm quyền ở các nước XHCN và láng giềng có chung biên giới tiếp tục được củng cố. Quan hệ giữa Đảng ta với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Đảng Nhân dân Cam-pu-chia gia tăng sự tin cậy. Các cơ chế và hoạt động quan trọng trên kênh Đảng⁴, nhất là ở cấp cao nhất, đã góp phần quan trọng gia tăng chiều sâu quan hệ và tin cậy chính trị, đóng vai trò định hướng chiến lược tổng thể trong quan hệ giữa ta với Lào và Cam-pu-chia. Quan hệ với Đảng Cộng sản Trung Quốc duy trì ổn định; hai bên triển khai các cơ chế trao đổi, tiếp xúc cấp cao và các cấp⁵; quan hệ cá nhân giữa lãnh đạo cao nhất của hai đảng, hai nước được duy trì bằng nhiều hình thức (trao đổi thiệp chúc mừng năm mới, Thư chúc mừng sinh nhật). Quan hệ hữu nghị đặc biệt và đoàn kết gắn bó với Đảng Cộng sản Cu-ba ngày càng được củng cố. Hai bên triển khai nhiều biện pháp⁶, góp phần gia tăng tin cậy chính trị và phát triển chiều sâu quan hệ.

⁴ Tổng Bí thư, Chủ tịch nước thăm Lào, Cam-pu-chia; tổ chức thành công Hội thảo lý luận lần thứ 7 với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, song tạm hoãn Hội thảo lý luận lần thứ 8 năm 2020 do đại dịch Covid-19.

⁵ Hai đảng chúc mừng nhau nhân các sự kiện lớn như ngày thành lập Đảng, Quốc khánh. Tổ chức thành công Hội thảo lý luận lần thứ 15, song hoãn Hội thảo lý luận lần thứ 16 do đại dịch Covid-19.

⁶ Tổ chức Hội thảo Lý luận; triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác; cử đoàn cấp cao thăm lẫn nhau

Quan hệ với các đảng cầm quyền, tham chính và các đảng có vai trò quan trọng tại các nước lớn, đối tác quan trọng, các nước trong khu vực và bạn bè truyền thống tiếp tục được mở rộng, góp phần tạo nền tảng chính trị quan trọng cho việc củng cố tổng thể quan hệ giữa nước ta với các nước. Ta đã chú trọng nhiều hoạt động như đối thoại chính trị, tham vấn chính sách, triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác với nhiều đảng cầm quyền, tham chính. Trước đại dịch Covid-19, ta đã đón nhiều đoàn lãnh đạo các đảng vào thăm, cử nhiều đoàn của Trung ương Đảng đi thăm các nước, thúc đẩy quan hệ đảng, tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại và hợp tác chính trị với nhiều nước lớn, đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống. Đảng ta kịp thời gửi thư thăm hỏi, chia sẻ kinh nghiệm phòng chống dịch với các chính đảng trên thế giới. Bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao tình cảm, sự quan tâm, động viên của Đảng ta.

Quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân có vị trí, vai trò trên chính trường các nước được thúc đẩy thực chất, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển chiều sâu quan hệ với nhiều đảng cộng sản, công nhân ở nhiều nước và đối tác quan trọng.

Đảng ta tiếp tục tham gia tích cực, chủ động và khẳng định vị trí, vai trò của Đảng ta tại *các diễn đàn đa phương chính đảng* quan trọng như Hội nghị quốc tế các đảng chính trị châu Á (ICAPP), Hội nghị Quốc tế các đảng cộng sản, công nhân (IMCWP), Diễn đàn Sao Pao-lô, Diễn đàn “Các chính đảng và một xã hội mới”; hoàn thành tốt vai trò là Ủy viên Ủy ban Thường trực ICAPP và thành viên Nhóm Công tác của IMCWP. Uy tín, vị thế của Đảng ta cũng như sự tin cậy đối với các đảng ngày càng được nâng cao, qua đó tranh thủ được sự ủng hộ ngày càng rộng rãi của các đảng.

6. Công tác đối ngoại nhân dân được triển khai chủ động, tích cực, hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức nhân dân triển khai đa dạng các hoạt động, trong đó có nhiều hoạt động có quy mô và ý nghĩa chính trị lớn, góp phần củng cố, tăng cường quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực phát triển kinh tế-xã hội, trong đó giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài năm 2019 ước đạt 260 triệu USD; tham gia tích cực vào công tác vận động, đấu tranh bảo vệ chủ quyền Biển Đông và các vấn đề liên quan đến dân chủ, nhân quyền; tham gia có trách nhiệm trong các cơ chế đa phương, đóng góp cho phong trào nhân dân khu vực, thế giới. Nhiều tổ chức, đoàn thể nhân dân, cộng đồng người Việt ở nhiều nước đã tạo ấn tượng sâu sắc với chính quyền và nhân dân sở tại thông qua các chương trình hỗ trợ, giúp đỡ trong thời gian đại dịch Covid-19 vừa qua.

Công tác hướng dẫn, chỉ đạo công tác đối ngoại nhân dân được đẩy mạnh; nhiều hoạt động có tính chất phức tạp, nhạy cảm đã được xử lý kịp thời với sự

phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các tổ chức nhân dân và các cơ quan hữu quan, bảo đảm các yêu cầu về an ninh, chính trị, đối ngoại.

III. VẤN ĐỀ BIỂN ĐÔNG

1. Tình hình

1. Tình hình thời gian qua

Tình hình Biển Đông thời gian qua diễn biến rất phức tạp, do các hoạt động của Trung Quốc và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở trong và ngoài khu vực, nhất là cạnh tranh Mỹ - Trung.

Trung Quốc quyết liệt, chủ động đẩy mạnh hoạt động trên toàn diện các mặt hành chính-dân sự, thực địa, chính trị-ngoại giao và pháp lý nhằm mở rộng, củng cố và hiện thực hóa yêu sách trên Biển Đông, cụ thể: (i) Tiếp tục duy trì yêu sách 'đường lưỡi bò', đồng thời mở rộng yêu sách biển với các tuyên bố về yêu sách "Tứ Sa"⁷, quyết liệt triển khai nhiều biện pháp chính trị-ngoại giao, hành chính-dân sự, thực địa nhằm hiện thực hóa các yêu sách biển và tăng cường kiểm soát biển; (ii) Đẩy mạnh các hoạt động xâm phạm vùng biển của một loạt các nước ven khác (Việt Nam, Phi-lip-pin, Ma-lai-xi-a; trong đó có sự kiện tàu Hải Dương 08 xâm phạm trái phép vùng biển nước ta dài ngày từ tháng 7-10/2019) và gây sức ép đối với hoạt động dầu khí và kinh tế biển của các nước; thực hiện ý đồ mở rộng và biến các vùng không có tranh chấp thành vùng tranh chấp, tạo "thực trạng bình thường mới" và gây sức ép "gác tranh chấp, cùng khai thác"; (iii) Kiên trì sử dụng "chiến lược vùng xám", chủ yếu sử dụng các biện pháp phi quân sự, giới hạn ở dưới mức có thể tạo ra xung đột, tránh gây phản ứng mạnh của các nước trong và ngoài khu vực; (iv) Gia tăng mức độ quân sự hóa và triển khai nhiều biện pháp tăng cường quản lý, giám sát dân sự nhằm củng cố quyền chiếm hữu thực tế và năng lực kiểm soát trên thực địa; (v) Đẩy mạnh biện pháp tâm lý, tuyên truyền về môi trường Biển Đông "ổn định", "đang tốt lên"; tỏ "thiện chí" giải quyết vấn đề Biển Đông thông qua thúc đẩy đàm phán COC; (vi) Tuyên truyền mạnh hơn "cơ sở pháp lý" đối với chủ quyền Biển Đông, tìm cách vô hiệu hóa phán quyết của Tòa trọng tài; phản ứng quyết liệt các hoạt động can dự của Mỹ; gia tăng lôi kéo, chia rẽ các nước ASEAN.

Nội bộ ASEAN tiếp tục phân hóa, chịu nhiều sức ép từ Trung Quốc và tác động từ bên ngoài khu vực liên quan đến thái độ và phương thức giải quyết tranh chấp ở Biển Đông, song nỗ lực duy trì cân bằng và tiếng nói chung nhất định. Thời gian gần đây, các nước ven biển trong khu vực tăng cường nhiều hoạt động nhằm thực hiện và bảo vệ các lợi ích trên biển của mình, cả trên thực địa

⁷ Yêu sách chủ quyền đối với 4 nhóm quần đảo trên Biển Đông, trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa, và yêu sách nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của các quần đảo này.

và về pháp lý, bày tỏ thái độ công khai mạnh hơn trước các hành động của Trung Quốc trên Biển Đông và phản đối các yêu sách của Trung Quốc, song đều tránh chỉ trích trực diện. Về thực địa, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a bắt giữ, xử lý tàu cá trái phép, Ma-lai-xi-a đệ trình lên Ủy ban về giới hạn thềm lục địa (CLCS) văn bản đề nghị công nhận thềm lục địa mở rộng, Phi-lip-pin lần đầu tiên đưa tàu chiến lớn và máy bay đến Thị Tứ, In-đô-nê-xi-a đưa máy bay bám đầu tàu tiếp nhiên liệu của Trung Quốc, các nước theo sát các hoạt động Trung Quốc xâm phạm vùng biển nước mình.... Về pháp lý, Ma-lai-xi-a đệ trình Báo cáo Ranh giới thềm lục địa mở rộng, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a gửi Công hàm lên Liên hợp quốc phản đối các yêu sách biển của Trung Quốc. Đàm phán Bộ quy tắc ứng xử ở biển Đông (COC) tiếp tục được thúc đẩy song còn nhiều khác biệt về lập trường giữa Trung Quốc và một số nước ASEAN và còn nhiều lo ngại về ý đồ của Trung Quốc sử dụng COC để ngăn cản các nước ngoài khu vực can dự vào vấn đề Biển Đông.

Các nước lớn ngoài khu vực phản ứng mạnh mẽ. Mỹ tăng mạnh tần suất các hoạt động tự do hàng hải và hàng không, tăng cường hiện diện và cử tàu sân bay, tàu chiến đi vào vùng biển khu vực, thậm chí công khai theo sát hoạt động khảo sát của tàu Trung Quốc tại vùng biển các nước ASEAN ven biển tuyên bố chủ quyền. Nhật Bản, Ấn Độ, EU, Úc đều thể hiện sự quan tâm mạnh mẽ và đang từng bước chuyển hóa từ tuyên bố phản đối Trung Quốc sang cử lực lượng đi vào Biển Đông thách thức yêu sách chủ quyền của Trung Quốc.

Các nước lớn, nhất là Mỹ, và cộng đồng quốc tế tiếp tục quan tâm tới tình hình Biển Đông và phản đối các hành động, yêu sách biển của Trung Quốc. Mỹ liên tục chỉ trích mạnh, trực diện và cứng rắn với Trung Quốc; lần đầu tiên gửi công thư tới Tổng Thư ký Liên hợp quốc, đồng thời đề nghị lưu hành tại Đại hội đồng và Hội đồng bảo an, bày tỏ phản đối chính thức đối với các yêu sách biển dựa trên ‘Tứ Sa’ của Trung Quốc, khẳng định giá trị của Phán quyết Tòa Trọng tài; cho thấy Mỹ rất coi trọng việc phản bác các yêu sách phi pháp của Trung Quốc trên Biển Đông và sẽ tiếp tục tăng cường sử dụng vấn đề Biển Đông trong cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc. Tuy nhiên, Mỹ tiếp tục duy trì lập trường không đứng về bên nào trong tranh chấp chủ quyền, ưu tiên coi trọng vấn đề bảo đảm tự do hàng hải hàng không, thúc đẩy cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc. Các nước lớn khác ngoài khu vực (Nhật Bản, Ấn Độ, Úc, châu Âu...) thể hiện quan tâm trên vấn đề Biển Đông, nhấn mạnh bảo đảm tự do hàng hải tăng cường hỗ trợ cho lực lượng trên biển của các nước trong khu vực. Tuy nhiên, những động thái và hành động của Mỹ cũng như của các nước chưa kiểm chế được các hành động leo thang của Trung Quốc.

2. Quan điểm, chủ trương của Việt Nam

Trong vấn đề Biển Đông, lập trường nhất quán và xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta là kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền và các quyền lợi về biển của ta theo luật pháp quốc tế, Công ước Luật Biển 1982; vừa hợp tác, vừa đấu tranh; chủ động và kiên trì các biện pháp hòa bình phù hợp luật pháp quốc tế để giải quyết, xử lý bất đồng, thúc đẩy hợp tác tại Biển Đông; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, không để nước nào lợi dụng, không đi với bên này chống bên kia. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo bằng sức mạnh tổng hợp, lấy nội lực là chính, đồng thời tranh thủ tối đa sự ủng hộ và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, gắn kết lợi ích của các nước trong và ngoài khu vực với việc duy trì hòa bình, ổn định và môi trường phát triển ở Biển Đông.

Với các nước, một mặt, ta kiên trì thúc đẩy quan hệ hợp tác hữu nghị toàn diện với Trung Quốc cũng như thúc đẩy quan hệ với các nước khác. Mặt khác, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng nhiều biện pháp, cả trên thực địa và chính trị-ngoại giao, với các hành vi vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của ta tại Biển Đông. Tăng cường đối thoại, tích cực, chủ động, sáng tạo tìm kiếm giải pháp công bằng, bền vững, lâu dài đối với các tranh chấp, bất đồng với Trung Quốc và các nước liên quan khác trong ASEAN về các vấn đề trên biển trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, bảo đảm quyền lợi của ta; thúc đẩy các hình thức hợp tác tại Biển Đông trên cơ sở quy định của Công ước Luật Biển 1982.

Quan điểm của Việt Nam là: (i) Đối với những tranh chấp chỉ liên quan đến hai nước thì giải quyết thông qua đàm phán song phương – như vấn đề tranh chấp đối với quần đảo Hoàng Sa giữa Việt Nam và Trung Quốc; (ii) Đối với những tranh chấp liên quan đến nhiều nước thì bàn bạc giữa các nước có liên quan; (iii) Đối với các vấn đề liên quan đến lợi ích chung của các nước trong và ngoài khu vực, đặc biệt là vấn đề hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải, hàng không thì cần có sự tham gia của tất cả các nước. Duy trì hòa bình, an ninh và ổn định tuyến hàng hải huyết mạch của thế giới và không gian an ninh, phát triển của khu vực là lợi ích và trách nhiệm chung của mọi quốc gia. Việt Nam sẵn sàng tham gia vào mọi cố gắng song phương và đa phương nhằm duy trì hoà bình ổn định ở Biển Đông, trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế và lợi ích chính đáng của các bên liên quan.

IV. KẾT QUẢ ĐẢM NHẬN VAI TRÒ CHỦ TỊCH ASEAN 2020 VÀ ỦY VIÊN KHÔNG THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG BẢO AN LIÊN HỢP QUỐC

Năm 2020 Việt Nam chính thức đảm nhiệm hai trọng trách là Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ nhiệm kỳ 2020-2021, tiếp tục cụ thể hóa chủ trương chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, đóng góp tích cực cho hòa bình và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Trong bối cảnh dịch covid-19 diễn biến phức tạp, tác động lớn tới hoạt động của cả ASEAN và Liên hợp quốc, ta đã nỗ lực hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra trong năm Chủ tịch ASEAN và Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ. Kết quả cụ thể là:

Tại *Liên hợp quốc*, ta đã hoàn thành vai trò Chủ tịch Hội đồng Bảo an ngay trong tháng đầu tiên đảm nhận vị trí Ủy viên không thường trực; tham gia rất nhiều cuộc họp, nhiều cơ chế của Liên hợp quốc từ đầu năm đến nay; tổ chức thành công hội nghị ASEAN và Tổng Thư ký Liên hợp quốc; thực hiện tốt vai trò Chủ tịch Nhóm 10 nước Ủy viên không thường trực (E10) trong tháng 5/2020... Qua đó, ta đã phát huy tốt lợi thế khi tham gia HĐBA LHQ để phục vụ nhiều mục tiêu đối ngoại quan trọng, đặc biệt là công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước.

Tại *ASEAN*, ta nỗ lực củng cố nội bộ, đoàn kết hợp tác giữa các thành viên ASEAN, thể hiện trách nhiệm, vai trò điều phối của nước Chủ tịch ASEAN. Đóng góp sinh động nhất của Việt Nam thể hiện việc ta khởi xướng thành lập Quỹ trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 nhằm hỗ trợ các nước thành viên ASEAN ứng phó với đại dịch Covid-19. Sáng kiến này của Việt Nam được các nước ASEAN và cộng đồng quốc tế đánh giá rất cao. Ta cũng đã nỗ lực duy trì quan hệ đối ngoại của ASEAN với các nước lớn trong và ngoài khu vực, bảo đảm vị trí trung tâm của ASEAN trong chính sách của các nước lớn và vai trò quan trọng của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực. Đóng góp cụ thể của Việt Nam là tổ chức thành công Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN+3, Hội nghị đặc biệt Ngoại trưởng ASEAN-Mỹ./.

Tháng 6/2020